TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN** **TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2017/HSST
Ngày: 26/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Chu Thị Thoảng

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Hùng - Phó Hiệu trưởng trường THCS thị trấn Mậu a, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.
2. Ông Trần Ngọc Toản – Cán bộ Tư pháp, hộ tịch UBND xã Yên Hưng, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Hiếu – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát *nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái*: *Ông Nguyễn Cường Quyền kiểm sát viên tham gia phiên tòa.*

Ngày 26 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2017/HS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2017; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2017/HSST-QĐ ngày 13/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 25 tháng 12 năm 1999. Tại xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn X, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H, sinh năm 1977 và bà Lê Thị T sinh năm 1978; Bị cáo chưa có vợ con;Tiền án,Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh số: 59/LCĐKNCT ngày 31/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Hiện tại ngoại tại thôn X, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên toà.

2. Nguyễn Thành L (tên gọi khác: Không), sinh ngày 11 tháng 8 năm 2000. Tại xã P, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn X, xã P, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Đức U, sinh năm 1975 và bà Mai Thị H, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con;Tiền án,Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh số: 33/LCĐKNCT ngày 04/10/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Hiện tại ngoại tại thôn X, xã P, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên toà.

3. Nguyễn Văn C (tên gọi khác: Không), sinh ngày 10 tháng 10 năm 1999. Tại xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 7/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn C, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" theo Lệnh số: 60/LCĐKNCT ngày 31/8/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Hiện tại ngoại tại thôn Đ, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên toà.

4. Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

Bà Lê Thị T, sinh năm 1978 (là mẹ đẻ bị cáo Trần Văn H). Hiện trú tại: Thôn A, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên toà.

Ông Nguyễn Đức U, sinh năm 1975 (là bố đẻ bị cáo Nguyễn Thành L). Hiện trú tại: X, xã P, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái– Có mặt tại phiên toà.

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (là mẹ đẻ bị cáo Nguyễn Văn C). Hiện trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái– Có mặt tại phiên toà.

5. Người bào chữa cho các bị cáo theo giới thiệu của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái: Bà Lương Thị Ngọc Phương – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên toà.

6. Người bị hại: Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1997, trú tại: Thôn C, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – Có mặt tại phiên toà.

7. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Tiến S, sinh ngày 02/10/2002. Người giám hộ bà Hoàng Thị M, sinh năm 1965 (Là mẹ đẻ) cùng trú tại: Thôn A, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt tại phiên toà.

Trần Anh T, sinh ngày 03/6/2002. Người giám hộ anh Trần Văn T, sinh năm 1970 (là bố đẻ) cùng trú tại: Thôn C, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – có mặt tại phiên toà.

Triệu Văn H, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn K, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt tại phiên toà.

Trịnh Hồng Q, sinh năm 1994. Trú tại: Thôn V, xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái – vắng mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18giờ 00phút, ngày 21/6/2017, Nguyễn Tiến S đến dự sinh nhật của bạn là Phạm Đức H. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày S cùng H đi xe mô tô ra khu vực cổng nhà thờ T để chơi, khi đến khu vực cổng nhà thờ thấy mọi người đang tập múa hát bên trong thì H đứng chơi tại cổng nhà thờ, còn S điều khiển mô tô đi lại hai vòng trước cổng nhà thờ. Do tức với hành động của S, Nguyễn Minh B đang tập múa hát trong nhà thờ đã chạy ra đạp một cái về phía xe của S nhưng không trúng. Bị đạp S dừng xe mô tô trên cầu trước cổng nhà thờ rồi đi bộ vào phía trong nhà thờ để tìm B nói chuyện. Đến cổng nhà thờ, thì B cùng một số người chạy ra, thấy có đông người S bỏ chạy ra phía sau nhà thờ rồi nhảy xuống đường chạy bộ ra chiếc cầu sắt (gần cổng nhà thờ) đứng gọi điện cho Nguyễn Thành L biết việc mình bị đánh nhưng không gọi được. Lúc này Nguyễn Thảo A, Vương Mạnh H là bạn cùng đến dự sinh nhật H đang đứng ở gần đó nên S có nói chuyện với Thảo A và H. Khi đang nói chuyện thì B đi ra và nói với S: *"Mày gọi được ai nữa thì gọi nốt ra đây",* sau đó B đến quán internet của anh Nguyễn Ngọc B ngồi chơi điện tử. Sau khi B đi thì Thảo A và H đi về, đến ngã ba đường rẽ vào nhà thờ T thuộc thôn V, xã T thì gặp Trần Văn H; Nguyễn Văn C; Triệu Văn H và Nguyễn Thành L đang cùng nhau đi xe mô tô từ Yên Phú ra thị trấn Mậu A chơi. Gặp H, Thảo A gọi H lại và nói cho H biết việc S bị B đánh và bảo S đang đứng chơi ở cầu sắt nên H, L, C, H đi tìm S. Đến cầu sắt thì thấy S đang đứng nói chuyện với Trần Anh T, H hỏi:*"Cậu bị ai đánh?"* thì S trả lời bị B đánh. H hỏi B đang ở đâu thì S nói đang ở quán anh B, nghe vậy H ra ven đường nhổ một đoạn cọc rào lên để làm gậy nhưng khi đập thử thì đoạn cọc rào bị gẫy không sử dụng được nên H quay lại bảo mọi người đứng đợi để H về nhà lấy đồ. T liền nói nhà có đồ thì H hỏi có mấy con, T trả lời

có khoảng 5 đến 6 con, rồi T đi xe mô tô của H về nhà lấy 05 con dao loại dao tự chế đựng trong bao tải. Khi quay lại T đổ dao ra đường để mọi người chọn, H nhặt 03 con dao sau đó đưa cho L 01 con, Trịnh Hồng Q 01 con, còn H cầm một con, còn lại C cầm 01 con, H cầm 01 con. Chia dao xong H không đi mà đứng ở cầu sắt nói chuyện rồi vứt dao xuống đất trước cổng nhà thờ, Q cầm dao về nhà không đi. Còn H, S, C đi chung một xe do S điều khiển, L đi một xe đến cổng quán internet của anh B thì dừng xe lại. C và L dùng dao chém vào biển quảng cáo để thử dao, sau khi chém biển quảng cáo C đi sang mép đường đối diện cổng tiếp tục dùng dao chém cây chuối ở ven đường thì lưỡi dao tuột khỏi chuôi bay đi đâu C không xác định được, còn chuôi dao C vứt luôn xuống ven đường. Lúc này Thảo A và H cũng đi xe mô tô đến và đứng ở ngoài cổng, H bảo S đi vào gọi B ra để nói chuyện nhưng S không vào vì sợ B đánh. H bảo C đứng ở ngoài đợi với mục đích khi xảy ra đánh nhau thì C vào giúp, còn H, S và L cùng đi vào để tìm đánh B. Khi đi vào H cầm con dao dọc theo thân người, mũi dao được kẹp vào nách, còn L cầm dao ở tay. Đi vào đến mép sân thấy anh Nguyễn Thành D đang ngồi uống bia cùng anh B và một số người khác thì L để con dao đang cầm xuống chân bờ rào của gia đình anh B rồi tiếp tục đi vào. L vào gần đến cửa phòng máy internet thì anh D gọi L quay lại uống bia và nói chuyện với mọi người, còn S và H đi vào phòng máy tính để tìm B. Thấy B đang ngồi chơi điện tử cùng Ngô Văn V ở bàn máy đối diện cửa, S gọi B ra nói chuyện nhưng B không nghe thấy. Thấy B không trả lời nên H đi vòng ra đầu bàn, rồi vung dao chém với một nhát qua mặt V đang ngồi chơi điện tử ở bàn máy liền kề phía ngoài, chém trúng vào trán bên trái của B. V liền đứng dậy can ngăn và đẩy H vào tường. Bị chém B đứng dậy thì H tiếp tục chém thêm một nhát về phía B, B giơ tay lên đỡ và giằng co con dao với H làm phần lưỡi dao tụt ra khỏi chuôi rơi xuống đất nên H vứt luôn phần chuôi dao xuống nền nhà. Cùng lúc này V can ngăn và đẩy H ra ngoài, khi ra đến cửa thì anh B cùng một số người khác kéo đẩy H ra sân. Thấy V đẩy H, nghĩ là V đánh H nên L chạy ra nhặt con dao mà L để ở chân bờ rào từ trước rồi chạy quay lại đuổi chém V nhưng không trúng, V bỏ chạy xuống vườn chanh thì L không đuổi nữa mà quay lại đi ra cổng rồi sau đó cùng mọi người đi về. Thấy B bị thương anh D đưa B đến trạm y tế xã T để sơ cứu, sau đó B được đưa đến Trung tâm y tế huyện Văn Yên để điều trị.

Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Yên đã tiến hành khám nghiệm hiện trường và thu giữ 01 lưỡi dao và 01 đoạn gỗ bên ngoài được quấn bằng dây cao su màu đen. Trịnh Hồng Q cũng đã tự nguyện giao nộp 01 con dao cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm vật chứng nhưng không tìm thấy 03 con dao mà L, C và H cầm.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 71/TgT ngày 24/7/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận:

Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Minh B tại thời điểm giám định là 13% (Mười ba phần trăm).

Tại cơ quan điều tra, Trần Văn H, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn C đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản cáo trạng số: 72/KSĐT ngày 28/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên đã truy tố các bị cáo Trần Văn H; Nguyễn Thành L; Nguyễn Văn L về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H; Nguyễn Thành L; Nguyễn Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích" và đề nghị HĐXX:

Áp dụng khoản 2 điều 104; điểm b, p khoản 1, 2 điều 46; 68; 69; 74; 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 điều 7; khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C từ 02 năm đến 02 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm đến 04 năm 06 tháng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo H đã tác động gia đình đã bồi thường được 8.000.000đồng; Bị cáo L đã tác động gia đình bồi thường được 1.500.000đồng; Bị cáo C đã tác động gia đình bồi thường được 1.500.000đồng cho người bị hại là anh Nguyễn Minh B. Tại phiên tòa anh B không yêu cầu gì thêm về phần dân sự đối với các bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) dao nhọn loại dao mèo, không có chuôi, kích thước dài 36cm, lưỡi dao rộng 3,2cm. 01 (một) con dao nhọn loại dao tự chế không có chuôi, kích thước dài 38cm, phần đầu bị cong vênh. 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 18cm, được cuốn dây cao su xung quanh. Các vật chứng trên là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã rõ ràng. Các bị cáo là người chưa thành

niên phạm tội. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo Trần Văn H mới 17 tuổi 5 tháng 26 ngày; Nguyễn Thành L mới 16 tuổi, 10 tháng, 10 ngày; Nguyễn Văn C mới 17 tuổi 8 tháng 10 ngày. Do nhận thức pháp luật của các bị cáo còn hạn chế. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Gia đình các bị cáo đã bồi thường đầy đủ theo yêu cầu người bị hại. Các bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự gì và có nơi cư trú rõ ràng, hoàn cảnh gia đình các bị cáo đều khó khăn, các bị cáo đều chưa học hết phổ thông. Nguyên nhân dẫn đến việc phạm tội của bị cáo là xuất phát từ việc bạn các bị cáo mâu thuẫn với bị người bị hại. Các bị cáo đã không kìm chế được nên dẫn đến hành vi phạm tội. Từ những căn cứ nêu trên tôi đề nghị HĐXX. Áp dụng khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1; 2 điều 46; 68; 69; 74; 60 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt từ bị cáo Trần Văn H 24 tháng tù cho hưởng án treo. Áp dụng khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1; 2 điều 46; 68; 69; 74; 31 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 12 tháng cải tạo không giam giữ. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C cải tạo không giam giữ.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an và Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đã có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 21/6/2017 Nguyễn Tiến S đi chơi thì bị Nguyễn Minh B đánh, do bực tức S đã rủ Trần Văn H, Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn C đem theo dao đến quán Internet nhà anh Nguyễn Ngọc B tại thôn V, xã T, huyện Văn Yên tìm đánh Nguyễn Minh B. Đến nơi, H bảo C đứng ngoài đợi nếu cần thì vào giúp còn H, L và S đi vào quán tìm B. Thấy B đang ngồi chơi điện tử, H vung dao chém hai nhát vào người B gây thương tích tổn hại 13% sức khỏe. Hành vi này của Trần Văn H đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Nguyễn Thành L và Nguyễn Văn C tuy không trực tiếp gây thương tích cho B nhưng giữa H, L và C đã có sự bàn bạc, thống nhất ý chí về việc đi tìm đánh B.

Hành vi này của L và C đã phạm vào tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 2 điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999 với vai trò là những người đồng phạm trong vụ án. Theo quy định tại khoản 3 điều 7 Bộ luật Hình sự 2015 về áp dụng những quy định có lợi cho người phạm tội thì các bị cáo được áp dụng theo khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự 2015.

[3] Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại tới sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Con người là vốn quý của xã hội, mọi hành vi xâm phạm tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm đều bị xử lý. Trong vụ án này các bị cáo đã cùng nhau cầm dao đi mục đích tìm đánh B, bị cáo H đã dùng dao chém hai nhát vào người B gây thương tích tổn hại 13% sức khỏe. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương. Do đó cần phải đưa các bị cáo ra xử lý trước pháp luật.

[4] Về nhân thân: Các bị cáo tuổi đời còn trẻ, khi phạm tội đều là người chưa thành niên bị cáo Trần Văn H mới 17 tuổi 5 tháng 26 ngày; Nguyễn Thành L mới 16 tuổi, 10 tháng, 10 ngày; Nguyễn Văn C mới 17 tuổi 8 tháng 10 ngày. Các bị cáo ham chơi, không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân. Các bị cáo biết rõ các hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Đây thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức giáo dục rèn luyện của các bị cáo là rất kém. Do đó cần có mức hình phạt thoả đáng tương xứng với mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại, cụ thể là: Gia đình bị cáo Trần Văn H 8.000.000đồng; gia đình bị cáo Nguyễn Thành L 1.500.000đồng; gia đình bị cáo Nguyễn Văn C 1.500.000đồng, Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Do vậy cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, p khoản 1; 2 điều 46 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo đều là người chưa thành niên phạm tội nên cần phải áp dụng Điều 69; 74 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 điều 46 Bộ luật Hình sự. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội cũng có thể giáo dục cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước đối với người phạm tội.

[7] Đối với Nguyễn Tiến S: S đã có hành vi rủ rê, lôi kéo L, C đi tìm đánh B. Mặc dù Nguyễn Tiến S không trực tiếp gây thương tích cho Nguyễn Minh B nhưng S có vai trò chủ mưu nên S phải chịu trách nhiệm chung về thương tích

của B. Hành vi của Nguyễn Tiến S là đồng phạm về tội cố ý gây thương tích, tuy nhiên khi thực hiện hành vi phạm tội thì S mới 14 tuổi, 8 tháng, 19 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Nguyễn Tiến S về hành vi "Xúi giục người khác đánh nhau" là phù hợp.

[8] Đối với Trần Anh T đã có hành vi chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội nên cũng là đồng phạm về tội Cố ý gây thương tích với vai trò là người giúp sức. Tuy nhiên, khi thực hiện tội phạm thì T mới 15 tuổi 18 ngày nên không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý hành chính đối với Trần Anh T về hành vi "Tàng trữ các loại dao nhằm mục đích cố ý gây thương tích cho người khác" là phù hợp.

[9] Đối với Triệu Văn H và Trịnh Hồng Q. Mặc dù được tham gia bàn bạc và chia dao để đi đánh B nhưng sau khi cầm dao thì H đứng ở cầu sắt nói chuyện, Q đi về nhà chứ không đi theo H và S đánh B. Hành vi của H và Q là tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội nên được miễn trách nhiệm hình sự đối với tội "Cố ý gây thương tích".

[10] Đối với Nguyễn Thảo A và Vương Mạnh H tuy biết việc S bị đánh nhưng không tham gia bàn bạc việc đánh B. Khi H, L, C, S đi tìm đánh B thì H và Thảo A chỉ đi theo chứ không tham gia đánh B. Mặt khác, thời điểm đó, Thảo A mới 14 tuổi 18 ngày, H mới 13 tuổi 9 tháng 5 ngày nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự.

[11]Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Minh B không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm về phần dân sự. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 (một) dao nhọn loại dao mèo, không có chuôi, kích thước dài 36cm, lưỡi dao rộng 3,2cm. 01 (một) con dao nhọn loại dao tự chế không có chuôi, kích thước dài 38cm, phần đầu bị cong vênh. 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 18cm, được cuốn dây cao su xung quanh. Các vật chứng trên là công cụ phương tiện phạm tội không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo điểm đ khoản 2 điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[13] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Các bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn H; Nguyễn Thành L; Nguyễn Văn C phạm tội "Cố ý gây thương tích".

2. Về hình phạt:

* Áp dụng khoản 2 Điều 104; điểm b, p khoản 1; 2 Điều 46; Điều 69; Điều 74; Điều 60 Bộ luật Hình sự năm 1999; khoản 3 điều 7; khoản 2 điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02(hai) năm 03 (ba) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/12/2017. Giao bị cáo Trần Văn H cho uỷ ban nhân dân xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái cùng gia đình giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Trần Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 02(hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/12/2017. Giao bị cáo Nguyễn Văn Cường cho uỷ ban nhân dân xã T, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái cùng gia đình giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Văn C thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành L 02(hai) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm. Kể từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/12/2017. Giao bị cáo Nguyễn Thành L cho uỷ ban nhân dân xã P, huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái cùng gia đình giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách nếu bị cáo Nguyễn Thành L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

3. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao nhọn loại dao mèo, không có chuôi, kích thước dài 36cm, lưỡi dao rộng 3,2cm; 01 (một) con dao nhọn loại dao tự chế không có chuôi, kích thước dài 38cm, phần đầu bị cong vênh; 01 (một) đoạn gậy gỗ dài 18cm, được cuốn dây cao su xung quanh.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/11/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Toà án. Các bị cáo H; L; C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí HSST.

Các bị cáo; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ

ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Yên Bái;
- Công an huyện Văn Yên;
- VKSND huyện Văn Yên;
- THADS huyện Văn Yên;
- THA phạt tù;
- Các bị cáo;
- Người bị hại; Người liên quan;
- UBND xã An Thịnh; Yên Phú;
- Lưu HS – TA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Chu Thị Thoảng